

Bản án số: **02** /2017/KDTM - ST

Ngày 07 /9/2017

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Kiên
2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, đường L, quận B, thành phố H.

Người đại diện cho Ngân hàng N: Ông Phạm Gia C – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện V, tỉnh H là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ – HĐTV – PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N Việt Nam.

Địa chỉ của Ngân hàng N Việt Nam chi nhánh huyện V, tỉnh H: Khu 3, thị trấn L, huyện V, tỉnh H.

Người được ông Phạm Gia C ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đình H - Chức vụ Phó giám đốc chi nhánh, theo văn bản ủy quyền số 17/UQ/NHNVL ngày 10/4/2017.

2. Bị đơn:

2.1 Anh Lê Ngọc Đ – Sinh năm 1983

2.2 Chị Lê Thị V – Sinh năm 1989

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Trần Đình H, anh Lê Ngọc Đ, vắng mặt chị Lê Thị V.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2017 và đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 03/6/2017, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của nguyên đơn, ông Trần Đình Hoàng trình bày:

Ngày 06/8/2015 giữa Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện V, tỉnh H và ông Lê Ngọc Đ, bà Lê Thị V đã ký kết hợp đồng tín dụng số 3508LAV201502657. Theo đó Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V đồng ý cấp tín dụng cho chị Lê Thị V và anh Lê Ngọc Đ số tiền 170.000.000 đ (một trăm bảy mươi triệu đồng). Phương thức cho vay từng lần.

Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì chị Lê Thị V và anh Lê Ngọc Đ đã nhận nợ với tổng số tiền 170.000.000 đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) hạn trả nợ cuối cùng là ngày 03/8/2016, lãi suất trong hạn là 0,75 % / 01 tháng; lãi suất quá hạn là 1,125 % / 01 tháng.

Để bảo đảm cho số tiền trên ngày 03/8/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V và chị Lê Thị V và anh Lê Ngọc Đ đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hợp đồng số 3508/05/27/2015/HĐDB và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3508/05/26/2015/HĐDB.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Lê Thị V và anh Lê Ngọc Đ đã trả lãi cho ngân hàng đến ngày 25/6/2016 với tổng số tiền lãi là 13.812.500 đồng. Kể từ ngày 26/6/2016 chị Lê Thị V và anh Lê Ngọc Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V theo cam kết. Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V đã nhiều lần nỗ lực đòi nợ, yêu cầu chị Lê Thị V và anh Lê

Ngọc Đ thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ nhưng chị V, anh Đ vẫn không trả được khoản tiền nào và cũng không thực hiện bàn giao tài sản cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

Đến nay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V xác nhận tính đến ngày 07/9/2017 anh Lê Ngọc Đ, chị Lê Thị V còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V số tiền gốc là 170.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.615.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 25.500.000 đồng và yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh Đ, chị V phải trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 07/9/2017 là 197.115.000 đồng. Trường hợp anh Đ, chị V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 508 tờ bản đồ số 6 cùng với nhà cấp 4 và công trình gắn liền với đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 709 tờ bản đồ số 6 bản đồ địa chính xã Q, huyện V để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ là Giấy chứng nhận hộ kinh doanh cá thể Lê Ngọc Đ số 260800250 ngày 25/6/2015 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp.

Tại bản tự khai ngày 05/6/2017 và các lời trình bày tại tòa án bị đơn là anh Lê Ngọc Đ trình bày:

Anh đồng ý với những yêu cầu (những lời khai) của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V là đúng. Anh trình bày lý do của việc không trả được nợ vay đúng hạn là do gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh buôn bán lúa, gạo, ngô. Hiện tại hoàn cảnh gia đình anh rất khó khăn vợ anh là chị Lê Thị V đã bỏ đi làm xa không biết địa chỉ ở đâu. Anh xác định đây là khoản vay chung của vợ, chồng anh, anh xin được trả nợ dần cho Ngân hàng về phương án trả nợ cụ thể anh chưa thể đưa ra được. Tại phiên tòa anh Lê Ngọc Đ thừa nhận gia đình anh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể với lĩnh vực kinh doanh lúa gạo ngô, gia đình anh vay tiền của Ngân hàng với mục đích kinh doanh để thu lợi nhuận.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị V đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các loại văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Lê Thị V đều vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V buộc anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V số tiền gốc đã vay là 170.000.000 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh là 27.115.000 đồng. Trường hợp anh Đ và chị V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Về án phí: Buộc anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V phải nộp toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm theo quy định. Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V khởi kiện anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hộ gia đình anh Đ, chị V là hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, mục đích vay vốn để kinh doanh lúa, gạo, ngô. Nên xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại theo khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị V đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải nhiều lần nhưng chị V đều vắng mặt không có lý do. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị V cũng hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về áp dụng điều luật: Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V với anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V được thực hiện xong trước ngày bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự

2005 để giải quyết vụ án là phù hợp với điểm c khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc: Hợp đồng tín dụng số 3508LAV201502657 ký ngày 06/8/2015 được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật tổ chức tín dụng và phù hợp với các quy định về việc cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Ngày 06/8/2015 ngân hàng đã giải ngân cho anh Đ, chị V vay số tiền 170.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ và chị V chưa trả được cho ngân hàng đồng tiền gốc nào. Kể từ ngày 03/8/2016 anh Đ và chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng. Đến nay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V đề nghị Tòa án buộc anh Đ và chị V phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 170.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết thì thỏa thuận tiền lãi trong hạn là 0,75 % / 1 tháng, lãi suất quá hạn là 1.125% / 01 tháng. Việc các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn và quá hạn như trên là sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Như vậy số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 06/8/2015 đến ngày 03/8/2016 là 363 ngày số tiền lãi trong hạn là: $170.000.000 \text{ đ} \times 363 \text{ ngày} \times 0.75 \% : 30 = 15.427.500$ đồng, anh Đ và chị V đã trả được 13.812.500 đồng, số tiền lãi trong hạn còn phải trả là 1.615.000 đồng.

- Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 03/8/2016 đến ngày xét xử ngày 07/9/2017 là 400 ngày số tiền lãi quá hạn là: $170.000.000 \text{ đ} \times 400 \text{ ngày} \times 1,125 \% : 30 = 25.500.000$ đồng.

Tổng số tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn mà anh Đ và chị V phải trả cho ngân hàng là 27.115.000 đ (Hai mươi bảy triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

[5] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay 170.000.000 đồng vào ngày 03/8/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V với anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hợp đồng số 3508/05/27/2015/HĐĐB và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3508/05/26/2015/HĐĐB. Các tài sản thế chấp đã

được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng tài nguyên và môi trường UBND huyện V, tại thời điểm thế chấp tài sản anh Đ, chị V không có khoản vay nào khác được bảo đảm bằng tài sản nêu trên. Việc ký hết hợp đồng thế chấp giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh Đ và chị V. Như vậy 02 hợp đồng thế chấp ký kết ngày 03/8/2015 được ký kết theo đúng quy định của pháp luật dân sự nên có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan. Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V tiếp tục quản lý hồ sơ tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: $(170.000.000 \text{ đồng tiền gốc} + 27.115.000 \text{ đồng tiền lãi}) \times 5\% = 9.855.750 \text{ đ}$ (Chín triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V được chấp nhận nên trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 317, Điều 319 Luật Thương mại; Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 342, Điều 343, Điều 347, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 715, Điều 716, Điều 721 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử : Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh H.

2. Buộc anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V tổng số tiền 197.115.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu một trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 170.000.000 đ (một trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 1.615.000 đ (một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng), tiền lãi quá hạn là 25.500.000 đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 1,125 % / 01 tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3508/05/27/2015/HĐĐB ngày 03/8/2015 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3508/05/26/2015/HĐĐB ngày 03/8/2015 là hợp đồng hợp pháp, tiếp tục có hiệu lực. Trường hợp anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V không thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V toàn bộ số tiền trên thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa kê biên các tài sản thế chấp để thanh toán khoản nợ trên.

4. Về án phí: Anh Lê Ngọc Đ và chị Lê Thị V phải nộp 9. 855. 750 đ (Chín triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.688.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí tòa án số AA/2013/02644 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn, anh Lê Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Chị Lê Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn

